**Bài 78: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ hai phân số khác mẫu số; cộng và trừ một số với 1 phân số và ngược lại.

- Vận dụng được cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được phép cộn, trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Câu 1: Lấy 1 VD về phép cộng hai phân số khác mẫu số?- Hãy thực hiện cộng hai phân số trên?- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?+ Câu 2: Lấy 1 VD về phép trừ hai phân số khác mẫu số?- Hãy thực hiện trừ hai phân số trên?- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, em làm thế nào?- Em cần lưu ý gì về kết quả của phép cộng, phép trừ phân số?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi- Trả lời:$\frac{3}{7}+ \frac{1}{21}$ ; $\frac{1}{12}+ \frac{2}{3} $; .....  $\frac{3}{7}+\frac{1}{21}$ = $\frac{9}{21}+\frac{1}{21}$ = $\frac{10}{21}$- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.$\frac{5}{6}- \frac{1}{3}$ ; $\frac{11}{12}- \frac{2}{3} $; ..... $\frac{5}{6}-\frac{1}{3}$ = $\frac{5}{6}$ - $\frac{2}{6}$ = $\frac{3}{6}$- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.- Kết quả của phép cộng, phép trừ phân số phải được rút gọn đến phân số tối giản.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* |
| **Bài 1 Tính: (Làm việc cá nhân vào vở)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.a) $\frac{1}{4} $+$ \frac{3}{ 8}$ b) $\frac{5}{12}$ + $\frac{7}{3}$ c) $\frac{3}{16}$ + $\frac{9}{4}$ d) $\frac{9}{14}$ - $\frac{4}{7}$ e) $\frac{2}{5} $ - $\frac{4}{15}$ g) $\frac{8}{7} $ - $\frac{10}{21}$- GV mời cả lớp làm bài vào vở.- GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.*Chốt cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số, lưu ý kết quả để ở phân số tối giản.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- HS làm bài giải vào vở.a) $\frac{1}{4} $+$ \frac{3}{ 8}$ = $\frac{2}{8} $+$ \frac{3}{ 8}$ = $ \frac{5}{ 8}$ b) $\frac{5}{12}$ + $\frac{7}{3}$ = $\frac{5}{12}$ + $\frac{28}{12}$ = $\frac{33}{12}$ = $\frac{11}{4}$ c) $\frac{3}{16}$ + $\frac{9}{4}$ = $\frac{3}{16}$ + $\frac{36}{16}$ = $\frac{39}{16}$  d) $\frac{9}{14}$ - $\frac{4}{7}$ = $\frac{9}{14}$ - $\frac{8}{14}=$ $\frac{1}{14}$  e) $\frac{2}{5} $ - $\frac{4}{15}= \frac{6}{15} - \frac{4}{15}= \frac{2}{15} $- Nhận xét bài làm của bạn. |
| **Bài 2. Rút gọn rồi tính: (Làm việc cặp đôi)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV mời trao đổi cách làm sau đó tự làm bài.a) $\frac{8}{18} $+$ \frac{5}{ 3}$ b) $\frac{8}{24}$ + $\frac{12}{36}$c) $\frac{20}{15}$ - $\frac{2}{9}$ d) $\frac{11}{12} $ - $\frac{6}{8}$ - GV nhận xét, tuyên dương.*Chốt cách rút gọn phân số và trừ hai phân số với trường hợp cùng mẫu số. Lưu ý kết quả để ở phân số tối giản.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2- HS làm việc nhóm 2 đưa ra suy nghĩ và thống nhất cách làm, sau đó tự làm bài:+ Xác định phân số cần rút gọn, nên rút gọn các phân số về cùng mẫu số (nếu được) sau đó thực hiện cộng, trừ hai phân số đó theo quy tắc.a) $\frac{8}{18} $+$ \frac{5}{ 3}$ = $\frac{4}{9} $+$ \frac{5}{ 3}$ = $\frac{4}{9} $+$ \frac{15}{ 9} $= $\frac{19}{9}$b$)\frac{8}{24}$ + $\frac{12}{36}$= $\frac{1}{3}$ + $\frac{1}{3}$ = $\frac{2}{3}$c) $\frac{20}{15}$ - $\frac{2}{9}$ = $\frac{4}{3}$ - $\frac{2}{9}$ = $\frac{12}{9}$ - $\frac{2}{9}$ = $\frac{10}{9}$d) $\frac{11}{12}$ - $\frac{6}{8}$ = $\frac{11}{12} $ - $\frac{3}{4}$ = $\frac{11}{12} $ - $\frac{9}{12}$ = $\frac{2}{12}$- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tính (theo mẫu) (Làm việc cá nhân vào bảng con)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.**-** GV cho HS phân tích mẫu.**a) Mẫu: 4 +**$ \frac{2}{5 } $**=** $\frac{4}{1} $**+**$ \frac{2}{ 5}$ **=** $\frac{20}{5} $**+**$ \frac{2}{5}$ **=** $\frac{22}{5} $**Ta có thể viết gọn như sau:** **4 +**$ \frac{2}{5 } $**=** $\frac{20}{5} $**+**$ \frac{2}{5}$ **=** $\frac{22}{5}$- Tương tự mẫu làm các phép tính ra bảng.5 +$ \frac{3}{2 }$ $ \frac{3}{2 }$ + 2 $ \frac{8}{9 }$ + 3- GV nhận xét, tuyên dương bài làm của HSb) Mẫu: **2 -**$ \frac{3}{4 } $**=** $\frac{8}{4}- \frac{3}{ 4}$ **=** $ $$\frac{5}{4}$**-** GV cho HS phân tích mẫu.HS thực hiện tương tự câu a từng phép tính ra bảng con.1 -$ \frac{1}{2 }$ $ 5 - \frac{7}{3 } $ $ \frac{11}{2 }$ - 3- GV nhận xét, tuyên dương bài làm của HS*Chốt cách cộng (trừ) một số tự nhiên với**(cho) một phân số và ngược lại:**+ Viết số tự nhiên dưới dạng phân số cùng mẫu số với phân số đã cho.**+ Cộng (trừ) hai phân số có cùng mẫu số.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- HS phân tích số 4 là số tự nhiên viết được viết dưới dạng mẫu số là 1. Sau đó thực hiện cộng 2 phân số khác mẫu số như bình thường. - HS làm ra bảng con.5 +$ \frac{3}{2 } $= $\frac{10}{2} $+$ \frac{3}{2}$ = $\frac{13}{2}$$\frac{3}{2 }$ + 2$ $= $\frac{3}{2} $+$ \frac{4}{2}$ = $\frac{7}{2}$$\frac{8}{9 }$ + 3$ $= $\frac{8}{9} $+$ \frac{27}{9}$ = $\frac{35}{9}$- HS phân tích mẫu.- HS làm bài.1 -$ \frac{1}{2 } $= $\frac{2}{2}- \frac{1}{2}$ = $\frac{1}{2}$$5 -\frac{7}{3 } $= $\frac{15}{3}- \frac{7}{3}$ = $\frac{8}{3}$$ \frac{11}{2 }$ - 3$ $= $\frac{11}{2}- \frac{6}{2}$ = $\frac{5}{2}$- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:**a)** *Vừa rồi lớp chúng ta học tập và làm bài rất tốt cô có phần thưởng sau các em hãy nhanh chóng ngồi theo nhóm 4 để nhận phần thưởng nhé. Giờ cô thưởng cho mỗi nhóm 3 chiếc bánh (GV đã chuẩn bị). Nhiệm vụ của các em là làm cách nào để chia đều 3 chiếc bánh cho 4 bạn trong nhóm mình.* *- Mời các nhóm cùng thảo luận và đưa ra đáp án nào.***b)** *Mỗi bạn được bao nhiêu phần của chiếc bánh?*- GV mời một số em đưa ra kết quả.- Nhận xét, tuyên dương.***\* Liên hệ:*** Trong cuộc sống, chúng ta gặp rất nhiều trường hợp khó phân chia vậy qua bài học này khi gặp tình huống vậy các em hãy trở thành trọng tài phân chia phân minh nhất nhé!- Hãy chia sẻ những kiến thức em đã được học hôm nay? YC học sinh nhắc lại?- Nhận xét giờ học. Dặn dò:Lớp mình hãy về và suy nghĩ xem phép cộng với 3 phân số khác mẫu có gì khác với 2 phân số không nhé để cô trò mình cùng thảo luận vào tiết Luyện tập sau nhé. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS nêu cách giải quyết tình huống- Một số học sinh trình bày: a) Các em sẽ chia mỗi chiếc bánh làm 4 phần bằng nhau: Mỗi bạn sẽ được $\frac{1}{4}$ chiếc bánh.  $\frac{1}{4}$ $\frac{1}{4}$ $\frac{1}{4}$Mỗi bạn sẽ được số phần của chiếc bánh là: $\frac{1}{4}$ + $\frac{1}{4}$ + $\frac{1}{4}$ = $\frac{3}{4}$ (chiếc bánh) Đáp số: $\frac{3}{4}$ chiếc bánh- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Thực hiện cộng, trừ hai phân số khác mẫu. Cộng, trừ một số với một phân số và ngược lại.- HS lắng nghe, thực hiện. |

 **Điều chỉnh – Bổ sung:**

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_